TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC,** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Số: **16**/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Hoài Đức, ngày 12 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 35/2019/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1984;

Trú tại: Thôn Ngãi C, xã An K, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Lê Thị Nh, sinh năm 1992;

Trú tại: Thôn Ngãi C, xã An K, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 146, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn H và chị Lê Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Giao cháu Lê Mộc A, sinh ngày 11/5/2017 cho chị Lê Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Văn H cấp

dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* kể từ tháng 2 năm 2019 cho đến khi cháu Lê Mộc A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số tiền gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản tiền gốc theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Lê Văn H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Lê Văn H và chị Lê Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Văn H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 0008638 ngày 28/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hải